

Số: 5402 /SXD-QLN

Hải Phòng, ngày 09 tháng 10 năm 2024

V/v thông báo về nhà ở xã hội hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua tại Dự án Khu chung cư cho người có thu nhập thấp tại Khu dân cư An Đồng, huyện An Dương

Kính gửi: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng PG.
Địa chỉ: Lô CC1 Khu đô thị PG, thôn Trang Quang, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ Luật Nhà ở năm 2023 ngày 27/11/2023;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023 ngày 28/11/2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai năm 2024, Luật Nhà ở năm 2023, Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023, Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 94/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản;

Căn cứ Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/Đ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng.

Theo đề nghị của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng PG tại Văn bản số 159/2024/CV-PG ngày 25/9/2024 về việc đề nghị thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua tại Dự án Khu chung cư cho người có thu nhập thấp tại Khu dân cư An Đồng, huyện An Dương.

Sau khi kiểm tra hồ sơ, tài liệu do Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng PG (Chủ đầu tư) cung cấp và kết quả Chủ đầu tư đã triển khai thi công tại hiện trường Dự án, Sở Xây dựng thông báo như sau:

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1. Tên Dự án: Dự án Khu chung cư cho người có thu nhập thấp tại Khu dân cư An Đồng, huyện An Dương.

2. Địa chỉ thực hiện Dự án: Lô CC2 Khu đô thị PG, thôn Trang Quang, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

3. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng PG.

4. Địa chỉ trụ sở chính của chủ đầu tư: Lô CC1 Khu đô thị PG, thôn Trang Quang, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

II. PHÁP LÝ CỦA DỰ ÁN

1. Thông tin pháp lý về hồ sơ thủ tục đầu tư của Dự án:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Mã số doanh nghiệp 0200430698 đăng ký lần đầu ngày 03/7/2001 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 22/12/2023.

- Công văn số 7472/UBND-XD ngày 29/11/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc chấp thuận đầu tư Dự án xây dựng khu cung cư cho người có thu nhập thấp tại khu dân cư An Đồng, huyện An Dương;

- Công văn số 3058/UBND-XD ngày 20/5/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc chấp thuận đầu tư điều chỉnh Dự án xây dựng khu chung cư cho người có thu nhập thấp tại Khu dân cư An Đồng, huyện An Dương;

- Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 1028/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 29/11/2011, điều chỉnh lần thứ hai ngày 19/4/2023.

2. Thông tin pháp lý về hồ sơ quy hoạch, thiết kế, xây dựng của Dự án:

- Quyết định 956/QĐ-UBND ngày 24/6/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết khu dân cư An Đồng;

- Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 07/01/2014 Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh Quy hoạch chi tiết Dự án phát triển Khu nhà ở thu nhập thấp tại Khu dân cư An Đồng huyện An Dương do Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng PG làm Chủ đầu tư;

- Quyết định số 2113/QĐ-UBND ngày 02/7/2021 của Ủy ban nhân dân huyện An Dương về việc phê duyệt Đồ án Điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án khu nhà ở PG An Đồng tại xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng;

- Quyết định số 1504/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của Ủy ban nhân dân huyện An Dương về việc phê duyệt Đồ án Điều chỉnh (Lần 2) quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án khu nhà ở PG An Đồng tại xã An Đồng, huyện An Dương, Hải Phòng;

- Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 02/3/2023 của Ủy ban nhân dân huyện An Dương về việc đính chính Đồ án Điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án khu nhà ở PG An Đồng tại xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng;





- Quyết định số 1603/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện An Dương về việc đính chính đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 dự án khu nhà ở PG An Đồng tại xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng;

- Quyết định số 2381/QĐ-UBND ngày 18/9/2023 của Ủy ban nhân dân huyện An Dương về việc đính chính Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án khu nhà ở PG An Đồng tại xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng;

- Thông báo số 276/HĐXD-QLDA ngày 13/11/2023 của Cục Quản lý hoạt động xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Khu chung cư cho người thu nhập thấp tại Khu dân cư An Đồng, huyện An Dương.

- Công văn số 367/TD-PCCC ngày 29/01/2024 về giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy.

- Giấy phép xây dựng số 09/GPXD ngày 28/02/2024 của Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng cấp giấy phép xây dựng cho dự án Khu chung cư cho người có thu nhập thấp tại xã An Đồng, huyện An Dương.

- Quyết định số 18/2024/QĐ-HĐTV-PG ngày 02/02/2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng PG về việc phê duyệt thiết kế kỹ thuật Dự án xây dựng Khu chung cư cho người có thu nhập thấp tại Khu dân cư An Đồng, huyện An Dương.

- Thông báo ngày 12/3/2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng PG về việc thông báo khởi công xây dựng công trình.

- Công văn số 294/HĐXD-QLDA ngày 18/9/2024 của Cục Quản lý hoạt động xây dựng về thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Khu chung cư lô C thuộc dự án Khu nhà ở PG An Đồng, huyện An Dương.

- Công văn số 921/GĐ-HTKT ngày 25/9/2024 của Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng về thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu lần thứ nhất đối với công trình Khu chung cư cho người thu nhập thấp tại Khu dân cư An Đồng, huyện An Dương.

- Biên bản Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng giữa Đoàn Công tác của Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng PG.

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình xây dựng số PGAURA_GM_3C_CNC_BBNTHTMCT-001 ngày 10/7/2024 về nghiệm thu hoàn thành hạng mục thi công cọc đại trà khoan nhồi D800, D1000 và cọc PHC 400.

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành bộ phận công trình xây dựng, giai đoạn thi công xây dựng số PGAURA-LD-PG, CNC-BBNTHT-01 ngày 12/9/2024 về

Handwritten signature

Handwritten signature

nghiệm thu hoàn thành thi công xây dựng phần Đài, dầm móng chuyển giai đoạn thi công xây dựng tường cổ móng.

- Hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở công trình xây dựng đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

3. Thông tin về đất đai của dự án:

- Quyết định số 3553a/QĐ-UB ngày 24/12/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao đất cho Công ty cổ phần đầu tư và Xây dựng PG để thực hiện dự án xây dựng Khu nhà ở bán theo cơ chế kinh doanh tại xã An Đồng - huyện An Dương;

- Quyết định số 1894/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 Ủy ban nhân dân thành phố về việc thu hồi 10% diện tích đất xây dựng nhà ở và điều chỉnh Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 05/02/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao đất cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng PG để thực hiện Dự án xây dựng Khu nhà ở bán theo cơ chế kinh doanh tại xã An Đồng, huyện An Dương.

- Quyết định số 868/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc sử dụng đất 24 tháng đối với Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng PG tại xã An Đồng, huyện An Dương.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có mã số DN 557000, số vào sổ CT26536 do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Hải Phòng thừa ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng cấp ngày 02/01/2024.

- Quyết định số 5125/QĐ-CTPHPH ngày 01/12/2023 của Cục Thuế thành phố Hải Phòng về việc miễn tiền sử dụng đất cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng PG.

4. Các giấy tờ khác:

- Văn bản số 159/2024/CV-PG ngày 25/9/2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng PG tại về việc đề nghị thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua tại Dự án Khu chung cư cho người có thu nhập thấp tại Khu dân cư An Đồng, huyện An Dương do Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng PG làm chủ đầu tư.

- Văn bản số 177/CV-CNKA-KHDN ngày Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam Chi nhánh Kiến An về việc đồng ý cho Chủ đầu tư được bán/cho thuê mua nhà ở HTTTL thuộc dự án “Khu chung cư cho người có thu nhập thấp tại Khu dân cư An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng”.

III. THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC BÁN

636 căn hộ chung cư nhà ở xã hội tại Dự án Khu chung cư cho người có thu nhập thấp tại Khu dân cư An Đồng, huyện An Dương do Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng PG làm chủ đầu tư đủ điều kiện được bán (theo đề nghị tại




Văn bản số 159/2024/CV-PG ngày 25/9/2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng PG).

(Có Phụ lục mô tả chi tiết thông tin về 636 căn hộ chung cư nhà ở xã hội hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán: số lượng, loại nhà ở, ký hiệu, vị trí, diện tích,... gửi kèm theo văn bản này).

IV. ĐIỀU KIỆN CỦA NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI TẠI DỰ ÁN ĐÃ ĐÁP ỨNG ĐỂ ĐƯỢC BÁN

Thông tin về các điều kiện của nhà ở xã hội hình thành trong tương lai tại dự án đã đáp ứng để được bán, cho thuê mua theo quy định tại khoản 3 Điều 88 của Luật Nhà ở:

1. Đã có hồ sơ dự án đầu tư xây dựng nhà ở, có thiết kế kỹ thuật nhà ở được phê duyệt và có giấy phép xây dựng nếu thuộc trường hợp phải có giấy phép xây dựng;

2. Đã hoàn thành việc xây dựng phần móng của nhà ở theo quy định của pháp luật về xây dựng và hoàn thành việc đầu tư xây dựng hệ thống đường giao thông, cấp nước, thoát nước, điện sinh hoạt, điện chiếu sáng công cộng của khu vực nhà ở được bán, cho thuê mua theo quy hoạch chi tiết xây dựng, hồ sơ thiết kế và tiến độ của dự án đã được phê duyệt; đã giải chấp đối với trường hợp chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội có thể chấp nhà ở này, trừ trường hợp được người mua, thuê mua và bên nhận thế chấp đồng ý không phải giải chấp:

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình xây dựng số PGAURA_GM_3C_CNC_BBNTHTMCT-001 ngày 10/7/2024 về nghiệm thu hoàn thành hạng mục thi công cọc đại trà khoan nhồi D800, D1000 và cọc PHC 400.

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành bộ phận công trình xây dựng, giai đoạn thi công xây dựng số PGAURA-LD-PG, CNC-BBNTHT-01 ngày 12/9/2024 về nghiệm thu hoàn thành thi công xây dựng phần Đài, dầm móng chuyển giai đoạn thi công xây dựng tường cổ móng.

- Biên bản Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng giữa Đoàn Công tác của Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng PG.

- Công văn số 921/GĐ-HTKT ngày 25/9/2024 của Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng về thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu lần thứ nhất đối với công trình Khu chung cư cho người thu nhập thấp tại Khu dân cư An Đồng, huyện An Dương.

- Tại Thông báo số 88/TB-TTrSXD ngày 31/10/2023 của Thanh tra Sở Xây dựng về kết quả kiểm tra Dự án xây dựng khu dân cư An Đồng, xã An Đồng, huyện An Dương do Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng PG làm chủ đầu tư đã nhận xét: Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng PG đã bàn giao được

Phạm

fu

01 số hạng mục công trình xây dựng cho các đơn vị chức năng quản lý như: Hệ thống thoát nước; Hệ thống điện; Hệ thống cấp nước sinh hoạt.

- Văn bản số 177/CV-CNKA-KHDN ngày Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam Chi nhánh Kiên An về việc đồng ý cho Chủ đầu tư được bán/cho thuê mua nhà ở HTTTL thuộc dự án “Khu chung cư cho người có thu nhập thấp tại Khu dân cư An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng”.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra hồ sơ đề nghị thông báo nhà ở đủ điều kiện được bán nhà ở hình thành trong tương lai tại Dự án Khu chung cư cho người có thu nhập thấp tại Khu dân cư An Đồng, huyện An Dương do Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng PG làm chủ đầu tư và kết quả thực tế chủ đầu tư triển khai thi công tại hiện trường, Sở Xây dựng thông báo 636 căn hộ chung cư nhà ở xã hội phù hợp với quy định về điều kiện của bất động sản hình thành trong tương lai được đưa vào kinh doanh.

V. TRÁCH NHIỆM, YÊU CẦU ĐỐI VỚI CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. Chịu trách nhiệm về các thông tin về dự án, chủ đầu tư, nhà ở hình thành trong tương lai tại dự án đầy đủ, chính xác, trung thực; chịu trách nhiệm về các cam kết của chủ đầu tư tại Văn bản số 159/2024/CV-PG ngày 25/9/2024.

2. Chịu trách nhiệm về bảo đảm nhà ở hình thành trong tương lai tại dự án đã đáp ứng đủ điều kiện để được bán, cho thuê mua theo quy định tại Điều 88 Luật Nhà ở năm 2023 và Điều 24 của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023.

3. Trường hợp sau khi Sở Xây dựng có văn bản thông báo nhà ở đủ điều kiện được bán, cho thuê mua nhưng chủ đầu tư không bán, cho thuê mua mà thực hiện thế chấp nhà ở này thì việc bán, cho thuê mua nhà ở này sau khi thế chấp chỉ được thực hiện khi có đủ điều kiện và có văn bản thông báo của Sở Xây dựng theo quy định tại Khoản 2 Điều 183 Luật Nhà ở năm 2023.

4. Ký hợp đồng mua bán nhà ở xã hội hình thành trong tương lai phải tuân thủ quy định và đáp ứng các điều kiện theo Luật Nhà ở năm 2023, Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ và các quy định của pháp luật về nhà ở, kinh doanh bất động sản có liên quan. Việc cho thuê nhà ở xã hội phải thực hiện theo khoản 3 Điều 89 Luật Nhà ở năm 2023.

5. Thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng nhà chung cư theo quy định tại Luật Nhà ở năm 2023 và Quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư được ban hành theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở (trong đó cần xác định rõ phần sở hữu riêng, phần sở hữu chung, phần sử dụng riêng, phần sử dụng chung trong nhà chung cư; không gian sinh hoạt cộng đồng; chỗ để xe và việc xác định diện tích sử dụng căn hộ, diện tích khác trong nhà chung cư; kinh phí bảo trì; cơ chế giải quyết tranh chấp phát sinh...).

6. Việc đầu tư xây dựng hệ thống đường giao thông, cấp nước, thoát nước, điện sinh hoạt, điện chiếu sáng công cộng của khu vực nhà ở được bán tuân thủ




theo quy hoạch chi tiết xây dựng, hồ sơ thiết kế và tiến độ của dự án đã được phê duyệt.

VI. ĐỀ NGHỊ CỦA SỞ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG

1. Thực hiện các quy định tại Luật Nhà ở năm 2023, Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023, Luật Đất đai năm 2024, Luật Xây dựng năm 2020 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện việc huy động vốn theo quy định tại Điều 114 Luật Nhà ở 2023 và Chương VIII Nghị định 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định hình thức huy động vốn để phát triển nhà ở.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về tính chính xác của các tài liệu, số liệu đã cung cấp và các nội dung tại văn bản số 159/2024/CV-PG ngày 25/9/2024. Sở Xây dựng chỉ xem xét các nội dung, thành phần hồ sơ so với các quy định tại khoản 3 Điều 88 Luật Nhà ở 2023; không xem xét và chịu trách nhiệm về trình tự, thủ tục, nội dung, thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, môi trường, phòng cháy chữa cháy.

Trước khi ký Hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai, chủ đầu tư phải giải chấp đối với trường hợp chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội có thể chấp nhà ở này, trừ trường hợp được người mua, thuê mua và bên nhận thế chấp đồng ý không phải giải chấp.

4. Tiếp tục triển khai đảm bảo thực hiện dự án theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt; chịu trách nhiệm về tính chính xác và hợp pháp của các số liệu, hồ sơ tài liệu cung cấp, các nội dung cam kết của Chủ đầu tư tại Văn bản số 159/2024/CV-PG ngày 25/9/2024.

5. Xây dựng công trình theo thiết kế đã được phê duyệt. Thực hiện khắc phục các tồn tại theo kiến nghị của Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng tại Công văn số 921/GĐ-HTKT ngày 25/9/2024.

6. Ban hành giá bán, giá cho thuê, giá cho thuê mua nhà ở xã hội trên cơ sở văn bản thông báo kết quả thẩm định giá của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và thực hiện việc bán, cho thuê mua nhà ở xã hội theo quy định của Luật Nhà ở năm 2023, Nghị định số 100/2024/Đ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

7. Thực hiện chế độ báo cáo tình hình triển khai thực hiện Dự án và tình hình giao dịch tại Dự án theo quy định tại Điều 6 của Luật Kinh doanh bất động sản ngày 28/11/2023 và Nghị định số 94/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024, gửi Sở Xây dựng để quản lý, tổng hợp.

8. Thực hiện việc bán nhà ở hình thành trong tương lai theo đúng đối tượng, hình thức, điều kiện, nguyên tắc và trình tự, thủ tục quy định tại Luật Nhà

Đàm

[Signature]

ở năm 2023, Nghị định số 100/2024/Đ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

9. Việc ký kết các hợp đồng mua bán, cho thuê nhà ở xã hội thực hiện theo Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở.

Sở Xây dựng thông báo để Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng PG được biết và thực hiện theo quy định./

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBND TP (để b/c);
- UBND huyện An Dương;
- Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh HP;
- Chi nhánh NHCS XH HP;
- GĐ SXD (để b/c);
- PGĐ SXD Đ.H.Hưng;
- VP Sở (đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Xây dựng);
- Lưu: VT, P.QLN&TTBĐS

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đỗ Hữu Hưng

DANH SÁCH

636 căn hộ chung cư nhà ở xã hội hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán thuộc Dự án Khu chung cư cho người có thu nhập thấp tại Khu dân cư An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng do Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng PG làm Chủ đầu tư

(Gửi kèm theo Công văn số: /SXD-QLN ngày tháng 10 năm 2024)

STT	Tầng	Vị trí căn hộ	Mã căn	DT thông thủy (m ²)	Mẫu căn hộ	Quỹ căn bán/cho thuê
1	03	02	0302	51,1	Căn hộ loại 1	Bán
2	03	03	0303	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
3	03	04	0304	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
4	03	05	0305	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
5	03	06	0306	57,34	Căn hộ loại 2	Bán
6	03	07	0307	62,59	Căn hộ loại 2.1	Bán
7	03	08	0308	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
8	03	09	0309	56,95	Căn hộ loại 2	Bán
9	03	10	0310	76,65	Căn hộ loại 4	Bán
10	03	11	0311	57,4	Căn hộ loại 2	Bán
11	03	12	0312	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
12	03	12A	0312A	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
13	03	14	0314	57,89	Căn hộ loại 2	Bán
14	03	15	0315	50,35	Căn hộ loại 1	Bán
15	03	16	0316	76,89	Căn hộ loại 4	Bán
16	03	17	0317	76,28	Căn hộ loại 4	Bán
17	03	18	0318	65,64	Căn hộ loại 3	Bán
18	03	19	0319	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
19	03	20	0320	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
20	03	21	0321	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
21	03	22	0322	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
22	03	23	0323	65,64	Căn hộ loại 3	Bán
23	03	24	0324	56,54	Căn hộ loại 1	Bán
24	03	25	0325	56,54	Căn hộ loại 1	Bán
25	03	26	0326	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
26	03	27	0327	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
27	03	28	0328	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
28	03	29	0329	66,15	Căn hộ loại 3	Bán
29	03	30	0330	66,15	Căn hộ loại 3	Bán
30	03	31	0331	66,69	Căn hộ loại 3	Bán
31	03	32	0332	47,08	Căn hộ loại 1	Bán
32	03	34	0334	49,65	Căn hộ loại 1	Bán
33	03	35	0335	49,34	Căn hộ loại 1	Bán
34	03	36	0336	49,34	Căn hộ loại 1	Bán
35	03	37	0337	49,65	Căn hộ loại 1	Bán
36	04	01	0401	51,17	Căn hộ loại 1	Bán
37	04	02	0402	50,56	Căn hộ loại 1	Bán
38	04	03	0403	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
39	04	04	0404	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
40	04	05	0405	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
41	04	06	0406	57,34	Căn hộ loại 2	Bán
42	04	07	0407	62,59	Căn hộ loại 2.1	Bán
43	04	08	0408	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
44	04	09	0409	56,95	Căn hộ loại 2	Bán

STT	Tầng	Vị trí căn hộ	Mã căn	DT thông thủy (m2)	Mẫu căn hộ	Quỹ căn bán/cho thuê
45	04	10	0410	76,65	Căn hộ loại 4	Bán
46	04	11	0411	57,4	Căn hộ loại 2	Bán
47	04	12	0412	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
48	04	12A	0412A	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
49	04	14	0414	57,89	Căn hộ loại 2	Bán
50	04	15	0415	50,35	Căn hộ loại 1	Bán
51	04	16	0416	76,89	Căn hộ loại 4	Bán
52	04	17	0417	76,28	Căn hộ loại 4	Bán
53	04	18	0418	65,64	Căn hộ loại 3	Bán
54	04	19	0419	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
55	04	20	0420	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
56	04	21	0421	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
57	04	22	0422	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
58	04	23	0423	65,64	Căn hộ loại 3	Bán
59	04	24	0424	56,54	Căn hộ loại 1	Bán
60	04	25	0425	56,54	Căn hộ loại 1	Bán
61	04	26	0426	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
62	04	27	0427	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
63	04	28	0428	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
64	04	29	0429	66,15	Căn hộ loại 3	Bán
65	04	30	0430	66,15	Căn hộ loại 3	Bán
66	04	31	0431	66,69	Căn hộ loại 3	Bán
67	04	32	0432	46,53	Căn hộ loại 1	Bán
68	04	33	0433	48,68	Căn hộ loại 1	Bán
69	04	34	0434	49,65	Căn hộ loại 1	Bán
70	04	35	0435	49,34	Căn hộ loại 1	Bán
71	04	36	0436	49,34	Căn hộ loại 1	Bán
72	04	37	0437	49,65	Căn hộ loại 1	Bán
73	05	01	0501	51,17	Căn hộ loại 1	Bán
74	05	02	0502	50,56	Căn hộ loại 1	Bán
75	05	03	0503	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
76	05	04	0504	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
77	05	05	0505	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
78	05	06	0506	57,34	Căn hộ loại 2	Bán
79	05	07	0507	62,59	Căn hộ loại 2.1	Bán
80	05	08	0508	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
81	05	09	0509	56,95	Căn hộ loại 2	Bán
82	05	10	0510	76,65	Căn hộ loại 4	Bán
83	05	11	0511	57,4	Căn hộ loại 2	Bán
84	05	12	0512	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
85	05	12A	0512A	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
86	05	14	0514	57,89	Căn hộ loại 2	Bán
87	05	15	0515	50,35	Căn hộ loại 1	Bán
88	05	16	0516	76,89	Căn hộ loại 4	Bán
89	05	17	0517	76,28	Căn hộ loại 4	Bán
90	05	18	0518	65,64	Căn hộ loại 3	Bán
91	05	19	0519	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
92	05	20	0520	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
93	05	21	0521	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
94	05	22	0522	66,77	Căn hộ loại 3	Bán

STT	Tầng	Vị trí căn hộ	Mã căn	DT thông thủy (m2)	Mẫu căn hộ	Quỹ căn bán/cho thuê
95	05	23	0523	65,64	Căn hộ loại 3	Bán
96	05	24	0524	56,54	Căn hộ loại 1	Bán
97	05	25	0525	56,54	Căn hộ loại 1	Bán
98	05	26	0526	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
99	05	27	0527	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
100	05	28	0528	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
101	05	29	0529	66,15	Căn hộ loại 3	Bán
102	05	30	0530	66,15	Căn hộ loại 3	Bán
103	05	31	0531	66,69	Căn hộ loại 3	Bán
104	05	32	0532	46,53	Căn hộ loại 1	Bán
105	05	33	0533	48,68	Căn hộ loại 1	Bán
106	05	34	0534	49,65	Căn hộ loại 1	Bán
107	05	35	0535	49,34	Căn hộ loại 1	Bán
108	05	36	0536	49,34	Căn hộ loại 1	Bán
109	05	37	0537	49,65	Căn hộ loại 1	Bán
110	06	01	0601	51,17	Căn hộ loại 1	Bán
111	06	02	0602	50,56	Căn hộ loại 1	Bán
112	06	03	0603	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
113	06	04	0604	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
114	06	05	0605	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
115	06	06	0606	57,34	Căn hộ loại 2	Bán
116	06	07	0607	62,59	Căn hộ loại 2.1	Bán
117	06	08	0608	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
118	06	09	0609	56,95	Căn hộ loại 2	Bán
119	06	10	0610	76,65	Căn hộ loại 4	Bán
120	06	11	0611	57,4	Căn hộ loại 2	Bán
121	06	12	0612	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
122	06	12A	0612A	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
123	06	14	0614	57,89	Căn hộ loại 2	Bán
124	06	15	0615	50,35	Căn hộ loại 1	Bán
125	06	16	0616	76,89	Căn hộ loại 4	Bán
126	06	17	0617	76,28	Căn hộ loại 4	Bán
127	06	18	0618	65,64	Căn hộ loại 3	Bán
128	06	19	0619	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
129	06	20	0620	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
130	06	21	0621	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
131	06	22	0622	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
132	06	23	0623	65,64	Căn hộ loại 3	Bán
133	06	24	0624	56,54	Căn hộ loại 1	Bán
134	06	25	0625	56,54	Căn hộ loại 1	Bán
135	06	26	0626	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
136	06	27	0627	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
137	06	28	0628	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
138	06	29	0629	66,15	Căn hộ loại 3	Bán
139	06	30	0630	66,15	Căn hộ loại 3	Bán
140	06	31	0631	66,69	Căn hộ loại 3	Bán
141	06	32	0632	46,53	Căn hộ loại 1	Bán
142	06	33	0633	48,68	Căn hộ loại 1	Bán
143	06	34	0634	49,65	Căn hộ loại 1	Bán
144	06	35	0635	49,34	Căn hộ loại 1	Bán

STT	Tầng	Vị trí căn hộ	Mã căn	DT thông thủy (m2)	Mẫu căn hộ	Quỹ căn bán/cho thuê
145	06	36	0636	49,34	Căn hộ loại 1	Bán
146	06	37	0637	49,65	Căn hộ loại 1	Bán
147	07	01	0701	51,17	Căn hộ loại 1	Bán
148	07	02	0702	50,56	Căn hộ loại 1	Bán
149	07	03	0703	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
150	07	04	0704	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
151	07	05	0705	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
152	07	06	0706	57,34	Căn hộ loại 2	Bán
153	07	07	0707	62,59	Căn hộ loại 2.1	Bán
154	07	08	0708	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
155	07	09	0709	56,95	Căn hộ loại 2	Bán
156	07	10	0710	76,65	Căn hộ loại 4	Bán
157	07	11	0711	57,4	Căn hộ loại 2	Bán
158	07	12	0712	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
159	07	12A	0712A	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
160	07	14	0714	57,89	Căn hộ loại 2	Bán
161	07	15	0715	50,35	Căn hộ loại 1	Bán
162	07	16	0716	76,89	Căn hộ loại 4	Bán
163	07	17	0717	76,28	Căn hộ loại 4	Bán
164	07	18	0718	65,64	Căn hộ loại 3	Bán
165	07	19	0719	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
166	07	20	0720	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
167	07	21	0721	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
168	07	22	0722	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
169	07	23	0723	65,64	Căn hộ loại 3	Bán
170	07	24	0724	56,54	Căn hộ loại 1	Bán
171	07	25	0725	56,54	Căn hộ loại 1	Bán
172	07	26	0726	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
173	07	27	0727	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
174	07	28	0728	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
175	07	29	0729	66,15	Căn hộ loại 3	Bán
176	07	30	0730	66,15	Căn hộ loại 3	Bán
177	07	31	0731	66,69	Căn hộ loại 3	Bán
178	07	32	0732	46,53	Căn hộ loại 1	Bán
179	07	33	0733	48,68	Căn hộ loại 1	Bán
180	07	34	0734	49,65	Căn hộ loại 1	Bán
181	07	35	0735	49,34	Căn hộ loại 1	Bán
182	07	36	0736	49,34	Căn hộ loại 1	Bán
183	07	37	0737	49,65	Căn hộ loại 1	Bán
184	08	01	0801	51,17	Căn hộ loại 1	Bán
185	08	02	0802	50,56	Căn hộ loại 1	Bán
186	08	03	0803	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
187	08	04	0804	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
188	08	05	0805	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
189	08	06	0806	57,34	Căn hộ loại 2	Bán
190	08	07	0807	62,59	Căn hộ loại 2.1	Bán
191	08	08	0808	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
192	08	09	0809	56,95	Căn hộ loại 2	Bán
193	08	10	0810	76,65	Căn hộ loại 4	Bán
194	08	11	0811	57,4	Căn hộ loại 2	Bán

STT	Tầng	Vị trí căn hộ	Mã căn	DT thông thủy (m2)	Mẫu căn hộ	Quý căn bán/cho thuê
195	08	12	0812	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
196	08	12A	0812A	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
197	08	14	0814	57,89	Căn hộ loại 2	Bán
198	08	15	0815	50,35	Căn hộ loại 1	Bán
199	08	16	0816	76,89	Căn hộ loại 4	Bán
200	08	17	0817	76,28	Căn hộ loại 4	Bán
201	08	18	0818	65,64	Căn hộ loại 3	Bán
202	08	19	0819	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
203	08	20	0820	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
204	08	21	0821	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
205	08	22	0822	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
206	08	23	0823	65,64	Căn hộ loại 3	Bán
207	08	24	0824	56,54	Căn hộ loại 1	Bán
208	08	25	0825	56,54	Căn hộ loại 1	Bán
209	08	26	0826	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
210	08	27	0827	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
211	08	28	0828	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
212	08	29	0829	66,15	Căn hộ loại 3	Bán
213	08	30	0830	66,15	Căn hộ loại 3	Bán
214	08	31	0831	66,69	Căn hộ loại 3	Bán
215	08	32	0832	46,53	Căn hộ loại 1	Bán
216	08	33	0833	48,68	Căn hộ loại 1	Bán
217	08	34	0834	49,65	Căn hộ loại 1	Bán
218	08	35	0835	49,34	Căn hộ loại 1	Bán
219	08	36	0836	49,34	Căn hộ loại 1	Bán
220	08	37	0837	49,65	Căn hộ loại 1	Bán
221	09	01	0901	51,17	Căn hộ loại 1	Bán
222	09	02	0902	50,56	Căn hộ loại 1	Bán
223	09	03	0903	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
224	09	04	0904	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
225	09	05	0905	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
226	09	06	0906	57,34	Căn hộ loại 2	Bán
227	09	07	0907	62,59	Căn hộ loại 2.1	Bán
228	09	08	0908	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
229	09	09	0909	56,95	Căn hộ loại 2	Bán
230	09	10	0910	76,65	Căn hộ loại 4	Bán
231	09	11	0911	57,4	Căn hộ loại 2	Bán
232	09	12	0912	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
233	09	12A	0912A	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
234	09	14	0914	57,89	Căn hộ loại 2	Bán
235	09	15	0915	50,35	Căn hộ loại 1	Bán
236	09	16	0916	76,89	Căn hộ loại 4	Bán
237	09	17	0917	76,28	Căn hộ loại 4	Bán
238	09	18	0918	65,64	Căn hộ loại 3	Bán
239	09	19	0919	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
240	09	20	0920	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
241	09	21	0921	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
242	09	22	0922	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
243	09	23	0923	65,64	Căn hộ loại 3	Bán
244	09	24	0924	56,54	Căn hộ loại 1	Bán

STT	Tầng	Vị trí căn hộ	Mã căn	DT thông thủy (m2)	Mẫu căn hộ	Quỹ căn bán/cho thuê
245	09	25	0925	56,54	Căn hộ loại 1	Bán
246	09	26	0926	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
247	09	27	0927	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
248	09	28	0928	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
249	09	29	0929	66,15	Căn hộ loại 3	Bán
250	09	30	0930	66,15	Căn hộ loại 3	Bán
251	09	31	0931	66,69	Căn hộ loại 3	Bán
252	09	32	0932	46,53	Căn hộ loại 1	Bán
253	09	33	0933	48,68	Căn hộ loại 1	Bán
254	09	34	0934	49,65	Căn hộ loại 1	Bán
255	09	35	0935	49,34	Căn hộ loại 1	Bán
256	09	36	0936	49,34	Căn hộ loại 1	Bán
257	09	37	0937	49,65	Căn hộ loại 1	Bán
258	10	01	1001	51,17	Căn hộ loại 1	Bán
259	10	02	1002	50,56	Căn hộ loại 1	Bán
260	10	03	1003	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
261	10	04	1004	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
262	10	05	1005	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
263	10	06	1006	57,34	Căn hộ loại 2	Bán
264	10	07	1007	62,59	Căn hộ loại 2.1	Bán
265	10	08	1008	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
266	10	11	1011	57,4	Căn hộ loại 2	Bán
267	10	12	1012	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
268	10	12A	1012A	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
269	10	14	1014	57,89	Căn hộ loại 2	Bán
270	10	15	1015	50,35	Căn hộ loại 1	Bán
271	10	25	1025	56,54	Căn hộ loại 1	Bán
272	10	32	1032	46,53	Căn hộ loại 1	Bán
273	10	33	1033	48,68	Căn hộ loại 1	Bán
274	10	34	1034	49,65	Căn hộ loại 1	Bán
275	10	35	1035	49,34	Căn hộ loại 1	Bán
276	10	36	1036	49,34	Căn hộ loại 1	Bán
277	10	37	1037	49,65	Căn hộ loại 1	Bán
278	11	01	1101	51,17	Căn hộ loại 1	Bán
279	11	02	1102	50,56	Căn hộ loại 1	Bán
280	11	03	1103	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
281	11	04	1104	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
282	11	05	1105	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
283	11	06	1106	57,34	Căn hộ loại 2	Bán
284	11	07	1107	62,59	Căn hộ loại 2.1	Bán
285	11	08	1108	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
286	11	11	1111	57,4	Căn hộ loại 2	Bán
287	11	12	1112	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
288	11	12A	1112A	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
289	11	14	1114	57,89	Căn hộ loại 2	Bán
290	11	15	1115	50,35	Căn hộ loại 1	Bán
291	11	25	1125	56,54	Căn hộ loại 1	Bán
292	11	32	1132	46,53	Căn hộ loại 1	Bán
293	11	33	1133	48,68	Căn hộ loại 1	Bán
294	11	34	1134	49,65	Căn hộ loại 1	Bán

STT	Tầng	Vị trí căn hộ	Mã căn	DT thông thủy (m2)	Mẫu căn hộ	Quỹ căn bán/cho thuê
295	11	35	1135	49,34	Căn hộ loại 1	Bán
296	11	36	1136	49,34	Căn hộ loại 1	Bán
297	11	37	1137	49,65	Căn hộ loại 1	Bán
298	12	01	1201	51,17	Căn hộ loại 1	Bán
299	12	02	1202	50,56	Căn hộ loại 1	Bán
300	12	03	1203	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
301	12	04	1204	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
302	12	05	1205	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
303	12	06	1206	57,34	Căn hộ loại 2	Bán
304	12	07	1207	62,59	Căn hộ loại 2.1	Bán
305	12	08	1208	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
306	12	11	1211	57,4	Căn hộ loại 2	Bán
307	12	12	1212	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
308	12	12A	1212A	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
309	12	14	1214	57,89	Căn hộ loại 2	Bán
310	12	15	1215	50,35	Căn hộ loại 1	Bán
311	12	25	1225	56,54	Căn hộ loại 1	Bán
312	12	32	1232	46,53	Căn hộ loại 1	Bán
313	12	33	1233	48,68	Căn hộ loại 1	Bán
314	12	34	1234	49,65	Căn hộ loại 1	Bán
315	12	35	1235	49,34	Căn hộ loại 1	Bán
316	12	36	1236	49,34	Căn hộ loại 1	Bán
317	12	37	1237	49,65	Căn hộ loại 1	Bán
318	12A	01	12A01	51,17	Căn hộ loại 1	Bán
319	12A	02	12A02	50,56	Căn hộ loại 1	Bán
320	12A	03	12A03	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
321	12A	04	12A04	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
322	12A	05	12A05	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
323	12A	06	12A06	57,34	Căn hộ loại 2	Bán
324	12A	07	12A07	62,59	Căn hộ loại 2.1	Bán
325	12A	08	12A08	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
326	12A	09	12A09	56,95	Căn hộ loại 2	Bán
327	12A	10	12A10	76,65	Căn hộ loại 4	Bán
328	12A	11	12A11	57,4	Căn hộ loại 2	Bán
329	12A	12	12A12	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
330	12A	12A	12A12A	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
331	12A	14	12A14	57,89	Căn hộ loại 2	Bán
332	12A	15	12A15	50,35	Căn hộ loại 1	Bán
333	12A	16	12A16	76,89	Căn hộ loại 4	Bán
334	12A	17	12A17	76,28	Căn hộ loại 4	Bán
335	12A	18	12A18	65,64	Căn hộ loại 3	Bán
336	12A	19	12A19	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
337	12A	20	12A20	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
338	12A	21	12A21	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
339	12A	22	12A22	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
340	12A	23	12A23	65,64	Căn hộ loại 3	Bán
341	12A	24	12A24	56,54	Căn hộ loại 1	Bán
342	12A	25	12A25	56,54	Căn hộ loại 1	Bán
343	12A	26	12A26	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
344	12A	27	12A27	66,77	Căn hộ loại 3	Bán

STT	Tầng	Vị trí căn hộ	Mã căn	DT thông thủy (m2)	Mẫu căn hộ	Quỹ căn bán/cho thuê
345	12A	28	12A28	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
346	12A	29	12A29	66,15	Căn hộ loại 3	Bán
347	12A	30	12A30	66,15	Căn hộ loại 3	Bán
348	12A	31	12A31	66,69	Căn hộ loại 3	Bán
349	12A	32	12A32	46,53	Căn hộ loại 1	Bán
350	12A	33	12A33	48,68	Căn hộ loại 1	Bán
351	12A	34	12A34	49,65	Căn hộ loại 1	Bán
352	12A	35	12A35	49,34	Căn hộ loại 1	Bán
353	12A	36	12A36	49,34	Căn hộ loại 1	Bán
354	12A	37	12A37	49,65	Căn hộ loại 1	Bán
355	14	01	1401	51,17	Căn hộ loại 1	Bán
356	14	02	1402	50,56	Căn hộ loại 1	Bán
357	14	03	1403	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
358	14	04	1404	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
359	14	05	1405	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
360	14	06	1406	57,34	Căn hộ loại 2	Bán
361	14	07	1407	62,59	Căn hộ loại 2.1	Bán
362	14	08	1408	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
363	14	09	1409	56,95	Căn hộ loại 2	Bán
364	14	10	1410	76,65	Căn hộ loại 4	Bán
365	14	11	1411	57,4	Căn hộ loại 2	Bán
366	14	12	1412	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
367	14	12A	1412A	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
368	14	14	1414	57,89	Căn hộ loại 2	Bán
369	14	15	1415	50,35	Căn hộ loại 1	Bán
370	14	16	1416	76,89	Căn hộ loại 4	Bán
371	14	17	1417	76,28	Căn hộ loại 4	Bán
372	14	18	1418	65,64	Căn hộ loại 3	Bán
373	14	19	1419	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
374	14	20	1420	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
375	14	21	1421	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
376	14	22	1422	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
377	14	23	1423	65,64	Căn hộ loại 3	Bán
378	14	24	1424	56,54	Căn hộ loại 1	Bán
379	14	25	1425	56,54	Căn hộ loại 1	Bán
380	14	26	1426	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
381	14	27	1427	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
382	14	28	1428	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
383	14	29	1429	66,15	Căn hộ loại 3	Bán
384	14	30	1430	66,15	Căn hộ loại 3	Bán
385	14	31	1431	66,69	Căn hộ loại 3	Bán
386	14	32	1432	46,53	Căn hộ loại 1	Bán
387	14	33	1433	48,68	Căn hộ loại 1	Bán
388	14	34	1434	49,65	Căn hộ loại 1	Bán
389	14	35	1435	49,34	Căn hộ loại 1	Bán
390	14	36	1436	49,34	Căn hộ loại 1	Bán
391	14	37	1437	49,65	Căn hộ loại 1	Bán
392	15	01	1501	51,17	Căn hộ loại 1	Bán
393	15	02	1502	50,56	Căn hộ loại 1	Bán
394	15	03	1503	57,55	Căn hộ loại 2	Bán

STT	Tầng	Vị trí căn hộ	Mã căn	DT thông thủy (m2)	Mẫu căn hộ	Quỹ căn bán/cho thuê
395	15	04	1504	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
396	15	05	1505	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
397	15	06	1506	57,34	Căn hộ loại 2	Bán
398	15	07	1507	62,59	Căn hộ loại 2.1	Bán
399	15	08	1508	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
400	15	11	1511	57,4	Căn hộ loại 2	Bán
401	15	12	1512	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
402	15	12A	1512A	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
403	15	14	1514	57,89	Căn hộ loại 2	Bán
404	15	15	1515	50,35	Căn hộ loại 1	Bán
405	15	25	1525	56,54	Căn hộ loại 1	Bán
406	15	32	1532	46,53	Căn hộ loại 1	Bán
407	15	33	1533	48,68	Căn hộ loại 1	Bán
408	15	34	1534	49,65	Căn hộ loại 1	Bán
409	15	35	1535	49,34	Căn hộ loại 1	Bán
410	15	36	1536	49,34	Căn hộ loại 1	Bán
411	15	37	1537	49,65	Căn hộ loại 1	Bán
412	16	01	1601	51,17	Căn hộ loại 1	Bán
413	16	02	1602	50,56	Căn hộ loại 1	Bán
414	16	03	1603	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
415	16	04	1604	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
416	16	05	1605	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
417	16	06	1606	57,34	Căn hộ loại 2	Bán
418	16	07	1607	62,59	Căn hộ loại 2.1	Bán
419	16	08	1608	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
420	16	11	1611	57,4	Căn hộ loại 2	Bán
421	16	12	1612	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
422	16	12A	1612A	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
423	16	14	1614	57,89	Căn hộ loại 2	Bán
424	16	15	1615	50,35	Căn hộ loại 1	Bán
425	16	25	1625	56,54	Căn hộ loại 1	Bán
426	16	32	1632	46,53	Căn hộ loại 1	Bán
427	16	33	1633	48,68	Căn hộ loại 1	Bán
428	16	34	1634	49,65	Căn hộ loại 1	Bán
429	16	35	1635	49,34	Căn hộ loại 1	Bán
430	16	36	1636	49,34	Căn hộ loại 1	Bán
431	16	37	1637	49,65	Căn hộ loại 1	Bán
432	17	01	1701	51,17	Căn hộ loại 1	Bán
433	17	02	1702	50,56	Căn hộ loại 1	Bán
434	17	03	1703	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
435	17	04	1704	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
436	17	05	1705	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
437	17	06	1706	57,34	Căn hộ loại 2	Bán
438	17	07	1707	62,59	Căn hộ loại 2.1	Bán
439	17	08	1708	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
440	17	09	1709	56,95	Căn hộ loại 2	Bán
441	17	10	1710	76,65	Căn hộ loại 4	Bán
442	17	11	1711	57,4	Căn hộ loại 2	Bán
443	17	12	1712	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
444	17	12A	1712A	57,55	Căn hộ loại 2	Bán

STT	Tầng	Vị trí căn hộ	Mã căn	DT thông thủy (m2)	Mẫu căn hộ	Quỹ căn bán/cho thuê
445	17	14	1714	57,89	Căn hộ loại 2	Bán
446	17	15	1715	50,35	Căn hộ loại 1	Bán
447	17	16	1716	76,89	Căn hộ loại 4	Bán
448	17	17	1717	76,28	Căn hộ loại 4	Bán
449	17	18	1718	65,64	Căn hộ loại 3	Bán
450	17	19	1719	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
451	17	20	1720	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
452	17	21	1721	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
453	17	22	1722	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
454	17	23	1723	65,64	Căn hộ loại 3	Bán
455	17	24	1724	56,54	Căn hộ loại 1	Bán
456	17	25	1725	56,54	Căn hộ loại 1	Bán
457	17	26	1726	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
458	17	27	1727	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
459	17	28	1728	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
460	17	29	1729	66,15	Căn hộ loại 3	Bán
461	17	30	1730	66,15	Căn hộ loại 3	Bán
462	17	31	1731	66,69	Căn hộ loại 3	Bán
463	17	32	1732	46,53	Căn hộ loại 1	Bán
464	17	33	1733	48,68	Căn hộ loại 1	Bán
465	17	34	1734	49,65	Căn hộ loại 1	Bán
466	17	35	1735	49,34	Căn hộ loại 1	Bán
467	17	36	1736	49,34	Căn hộ loại 1	Bán
468	17	37	1737	49,65	Căn hộ loại 1	Bán
469	18	01	1801	51,17	Căn hộ loại 1	Bán
470	18	02	1802	50,56	Căn hộ loại 1	Bán
471	18	03	1803	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
472	18	04	1804	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
473	18	05	1805	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
474	18	06	1806	57,34	Căn hộ loại 2	Bán
475	18	07	1807	62,59	Căn hộ loại 2.1	Bán
476	18	08	1808	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
477	18	11	1811	57,4	Căn hộ loại 2	Bán
478	18	12	1812	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
479	18	12A	1812A	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
480	18	14	1814	57,89	Căn hộ loại 2	Bán
481	18	15	1815	50,35	Căn hộ loại 1	Bán
482	18	25	1825	56,54	Căn hộ loại 1	Bán
483	18	32	1832	46,53	Căn hộ loại 1	Bán
484	18	33	1833	48,68	Căn hộ loại 1	Bán
485	18	34	1834	49,65	Căn hộ loại 1	Bán
486	18	35	1835	49,34	Căn hộ loại 1	Bán
487	18	36	1836	49,34	Căn hộ loại 1	Bán
488	18	37	1837	49,65	Căn hộ loại 1	Bán
489	19	01	1901	51,17	Căn hộ loại 1	Bán
490	19	02	1902	50,56	Căn hộ loại 1	Bán
491	19	03	1903	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
492	19	04	1904	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
493	19	05	1905	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
494	19	06	1906	57,34	Căn hộ loại 2	Bán

STT	Tầng	Vị trí căn hộ	Mã căn	DT thông thủy (m2)	Mẫu căn hộ	Quỹ căn bán/cho thuê
495	19	07	1907	62,59	Căn hộ loại 2.1	Bán
496	19	08	1908	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
497	19	11	1911	57,4	Căn hộ loại 2	Bán
498	19	12	1912	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
499	19	12A	1912A	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
500	19	14	1914	57,89	Căn hộ loại 2	Bán
501	19	15	1915	50,35	Căn hộ loại 1	Bán
502	19	25	1925	56,54	Căn hộ loại 1	Bán
503	19	32	1932	46,53	Căn hộ loại 1	Bán
504	19	33	1933	48,68	Căn hộ loại 1	Bán
505	19	34	1934	49,65	Căn hộ loại 1	Bán
506	19	35	1935	49,34	Căn hộ loại 1	Bán
507	19	36	1936	49,34	Căn hộ loại 1	Bán
508	19	37	1937	49,65	Căn hộ loại 1	Bán
509	20	01	2001	51,17	Căn hộ loại 1	Bán
510	20	02	2002	50,56	Căn hộ loại 1	Bán
511	20	03	2003	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
512	20	04	2004	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
513	20	05	2005	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
514	20	06	2006	57,34	Căn hộ loại 2	Bán
515	20	07	2007	62,59	Căn hộ loại 2.1	Bán
516	20	08	2008	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
517	20	11	2011	57,4	Căn hộ loại 2	Bán
518	20	12	2012	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
519	20	12A	2012A	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
520	20	14	2014	57,89	Căn hộ loại 2	Bán
521	20	15	2015	50,35	Căn hộ loại 1	Bán
522	20	25	2025	56,54	Căn hộ loại 1	Bán
523	20	32	2032	46,53	Căn hộ loại 1	Bán
524	20	33	2033	48,68	Căn hộ loại 1	Bán
525	20	34	2034	49,65	Căn hộ loại 1	Bán
526	20	35	2035	49,34	Căn hộ loại 1	Bán
527	20	36	2036	49,34	Căn hộ loại 1	Bán
528	20	37	2037	49,65	Căn hộ loại 1	Bán
529	21	01	2101	51,17	Căn hộ loại 1	Bán
530	21	02	2102	50,56	Căn hộ loại 1	Bán
531	21	03	2103	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
532	21	04	2104	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
533	21	05	2105	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
534	21	06	2106	57,34	Căn hộ loại 2	Bán
535	21	07	2107	62,59	Căn hộ loại 2.1	Bán
536	21	08	2108	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
537	21	09	2109	56,95	Căn hộ loại 2	Bán
538	21	10	2110	76,65	Căn hộ loại 4	Bán
539	21	11	2111	57,4	Căn hộ loại 2	Bán
540	21	12	2112	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
541	21	12A	2112A	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
542	21	14	2114	57,89	Căn hộ loại 2	Bán
543	21	15	2115	50,35	Căn hộ loại 1	Bán
544	21	16	2116	76,89	Căn hộ loại 4	Bán

C.N
Ở
DỰ
CH

STT	Tầng	Vị trí căn hộ	Mã căn	DT thông thủy (m2)	Mẫu căn hộ	Quỹ căn bán/cho thuê
545	21	17	2117	76,28	Căn hộ loại 4	Bán
546	21	21	2121	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
547	21	22	2122	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
548	21	23	2123	65,64	Căn hộ loại 3	Bán
549	21	24	2124	56,54	Căn hộ loại 1	Bán
550	21	25	2125	56,54	Căn hộ loại 1	Bán
551	21	26	2126	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
552	21	27	2127	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
553	21	28	2128	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
554	21	29	2129	66,15	Căn hộ loại 3	Bán
555	21	30	2130	66,15	Căn hộ loại 3	Bán
556	21	31	2131	66,69	Căn hộ loại 3	Bán
557	21	32	2132	46,53	Căn hộ loại 1	Bán
558	21	33	2133	48,68	Căn hộ loại 1	Bán
559	21	34	2134	49,65	Căn hộ loại 1	Bán
560	21	35	2135	49,34	Căn hộ loại 1	Bán
561	21	36	2136	49,34	Căn hộ loại 1	Bán
562	21	37	2137	49,65	Căn hộ loại 1	Bán
563	22	01	2201	51,17	Căn hộ loại 1	Bán
564	22	02	2202	50,56	Căn hộ loại 1	Bán
565	22	03	2203	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
566	22	04	2204	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
567	22	05	2205	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
568	22	06	2206	57,34	Căn hộ loại 2	Bán
569	22	07	2207	62,59	Căn hộ loại 2.1	Bán
570	22	08	2208	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
571	22	09	2209	56,95	Căn hộ loại 2	Bán
572	22	10	2210	76,65	Căn hộ loại 4	Bán
573	22	11	2211	57,4	Căn hộ loại 2	Bán
574	22	12	2212	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
575	22	12A	2212A	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
576	22	14	2214	57,89	Căn hộ loại 2	Bán
577	22	15	2215	50,35	Căn hộ loại 1	Bán
578	22	16	2216	76,89	Căn hộ loại 4	Bán
579	22	17	2217	76,28	Căn hộ loại 4	Bán
580	22	18	2218	65,64	Căn hộ loại 3	Bán
581	22	19	2219	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
582	22	20	2220	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
583	22	21	2221	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
584	22	22	2222	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
585	22	23	2223	65,64	Căn hộ loại 3	Bán
586	22	24	2224	56,54	Căn hộ loại 1	Bán
587	22	25	2225	56,54	Căn hộ loại 1	Bán
588	22	26	2226	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
589	22	27	2227	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
590	22	28	2228	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
591	22	29	2229	66,15	Căn hộ loại 3	Bán
592	22	30	2230	66,15	Căn hộ loại 3	Bán
593	22	31	2231	66,69	Căn hộ loại 3	Bán
594	22	32	2232	46,53	Căn hộ loại 1	Bán

STT	Tầng	Vị trí căn hộ	Mã căn	DT thông thủy (m2)	Mẫu căn hộ	Quỹ căn bán/cho thuê
595	22	33	2233	48,68	Căn hộ loại 1	Bán
596	22	34	2234	49,65	Căn hộ loại 1	Bán
597	22	35	2235	49,34	Căn hộ loại 1	Bán
598	22	36	2236	49,34	Căn hộ loại 1	Bán
599	22	37	2237	49,65	Căn hộ loại 1	Bán
600	23	01	2301	51,17	Căn hộ loại 1	Bán
601	23	02	2302	50,56	Căn hộ loại 1	Bán
602	23	03	2303	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
603	23	04	2304	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
604	23	05	2305	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
605	23	06	2306	57,34	Căn hộ loại 2	Bán
606	23	07	2307	62,59	Căn hộ loại 2.1	Bán
607	23	08	2308	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
608	23	09	2309	56,95	Căn hộ loại 2	Bán
609	23	10	2310	76,65	Căn hộ loại 4	Bán
610	23	11	2311	57,4	Căn hộ loại 2	Bán
611	23	12	2312	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
612	23	12A	2312A	57,55	Căn hộ loại 2	Bán
613	23	14	2314	57,89	Căn hộ loại 2	Bán
614	23	15	2315	50,35	Căn hộ loại 1	Bán
615	23	16	2316	76,89	Căn hộ loại 4	Bán
616	23	17	2317	76,28	Căn hộ loại 4	Bán
617	23	18	2318	65,64	Căn hộ loại 3	Bán
618	23	19	2319	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
619	23	20	2320	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
620	23	21	2321	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
621	23	22	2322	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
622	23	23	2323	65,64	Căn hộ loại 3	Bán
623	23	24	2324	56,54	Căn hộ loại 1	Bán
624	23	25	2325	56,54	Căn hộ loại 1	Bán
625	23	26	2326	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
626	23	27	2327	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
627	23	28	2328	66,77	Căn hộ loại 3	Bán
628	23	29	2329	66,15	Căn hộ loại 3	Bán
629	23	30	2330	66,15	Căn hộ loại 3	Bán
630	23	31	2331	66,69	Căn hộ loại 3	Bán
631	23	32	2332	46,53	Căn hộ loại 1	Bán
632	23	33	2333	48,68	Căn hộ loại 1	Bán
633	23	34	2334	49,65	Căn hộ loại 1	Bán
634	23	35	2335	49,34	Căn hộ loại 1	Bán
635	23	36	2336	49,34	Căn hộ loại 1	Bán
636	23	37	2337	49,65	Căn hộ loại 1	Bán



